TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:25/2020/HNGĐ-ST Ngày 02 tháng 10 năm 2020 "V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Thu Thương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Duy Cửu
Ông Nguyễn Văn Quyên

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Văn Vỹ – là Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2020/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ 06, thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Bị đơn: Ông Đặng Phước Khánh Hòa, sinh năm 1971; Địa chỉ: Tổ 06, thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:

Bà Nguyễn Thị M và ông Đặng Phước Khánh H kết hôn vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 06, thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng thường phát sinh mâu

thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp, Ông H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, nhiều năm trước bà đã bỏ qua nhưng gần đây nhất là năm 2019 Ông H vẫn tiếp tục qua lại với người phụ nữ đó, thường xuyên uống rượu say về gây chuyện trong gia đình khiến cuộc sống vợ chồng âm ỉ, nặng nề và ồn ào. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2020 đến nay. Bà M xác định không còn tình cảm đối với Ông H, mâu thuẫn khÔng H giải được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Đặng Phước Khánh H.

Về con chung: Bà M xác định vợ chồng có 03 con chung là Đặng Phước Anh D sinh ngày 03/01/2000, Đặng Nguyên Ngọc A sinh ngày 23/5/2001 và Đặng Nguyên Phước Th sinh ngày 02/01/2007. Ly hôn, bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi con Đặng Nguyên Phước Th, không yêu cầu Ông H cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Đặng Phước Anh D và Đặng Nguyên Ngọc A đã trên 18 tuổi nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà M xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Đặng Phước Khánh H trình bày: Ông thống với lời trình bày của bà Nguyễn Thị M về thời gian, địa điểm kết hôn. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, bà M nghi ngờ ông có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường cãi nhau, tuy nhiên Bà M chỉ nghi ngờ chứ không có bằng chứng cụ thể. Nay Bà M yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý, ông cho rằng ông vẫn còn thương vợ.

Về con chung: Ông H xác định vợ chồng có 03 con chung như bà M trình bày. Ly hôn, Ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi con Đặng Nguyên Phước Th, không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Đặng Phước Anh D và Đặng Nguyên Ngọc A đã trên 18 tuổi nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tài liệu, chứng cứ của vụ án gồm: 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); 02 Chứng minh nhân dân và 01 hộ khẩu của bà M, Ông H (bản photo chứng thực), 03 giấy khai sinh của con (bản sao); Bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn; Bản tự khai của con chung; Biên bản xác minh tại địa phương.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị M; Xử cho bà Nguyễn Thị M được ly hôn ông Đặng Phước Khánh H, giao con Đặng Nguyên Phước Th sinh ngày 02/01/2007 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không cấp dưỡng nuôi con. Án phí dân sự sơ thẩm bà M phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và địa chỉ nơi cư trú của bị đơn thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

[2] Bà Nguyễn Thị M và ông Đặng Phước Khánh H xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 1999 tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hội đủ các điều kiện do Luật hôn nhân và gia đình quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án, bà M cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp nên thường cãi nhau, ông H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và bà đã bỏ qua cho ông H nhiều lần nhưng gần đây nhất là năm 2019 ông H vẫn tiếp tục qua lại với người phụ nữ đó, thường xuyên uống rượu say về gây chuyện trong gia đình khiến cuộc sống vợ chồng luôn âm ỉ, nặng nề, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, mâu thuẫn không hòa giải được, tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu được ly hôn. Theo ông H thì vợ chồng có mâu thuẫn và thường cãi nhau nhưng là do bà M nghi ngờ ông có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác mà lại không có chứng cứ, ông không thừa nhận, ông xác định còn tình cảm với bà M nên không đồng ý ly hôn. Qua xác minh tại địa phương thể hiện vợ chồng ông H bà M mâu thuẫn từ lâu nguyên nhân là do vợ chồng nghi ngờ tình cảm của nhau dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà M và ông H đã trầm trọng không hòa giải được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M và xử cho bà M được ly hôn ông Đặng Phước Khánh H.

[3] Về con chung: Bà M và ông H xác định vợ chồng có 03 con chung là Đặng Phước Anh D sinh ngày 03/01/2000, Đặng Nguyên Ngọc A sinh ngày 23/5/2001 và Đặng Nguyên Phước Th sinh ngày 02/01/2007. Xét thấy các con hiện tại đang sống

cùng với bà M, 02 con Đặng Phước Anh D, Đặng Nguyên Ngọc A đã trên 18 tuổi nên HĐXX không xem xét giải quyết; riêng con Đặng Nguyên Phước Th đã trên 7 tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ nên HĐXX giao con Đặng Nguyên Phước Th cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa bà M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét. Các bên có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà M và ông H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn bà M phải chịu là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng).*

[6] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đối với việc giải quyết vụ án phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M đối với ông Đặng Phước Khánh H về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị M được ly hôn ông Đặng Phước Khánh H.

Về con chung: Xử giao con Đặng Nguyên Phước Th sinh ngày 02/01/2007 cho bà Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đặng Phước Khánh H không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Án phí Dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* bà Nguyễn Thị M phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* bà M đã nộp tại biên lai thu số 0000279 ngày 23.6.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà M đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 02.10.2020.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Huỳnh Thị Thu Thương

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h. Hoà Vang;
- Chi cục THADS h. Hoà Vang;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ;